

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



QUAN HỒNG THỤY

SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN TẠI
HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thái Nguyên - 2016

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



QUAN HỒNG THỤY

**SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN TẠI
HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Ngành: Phát triển nông thôn

Mã số: 60.62.01.16

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. DƯƠNG VĂN SƠN

Thái Nguyên - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng: Đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác và chưa từng sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện đề tài nghiên cứu và hoàn thành luận văn đều đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn chính xác và đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2016

Tác giả

Quan Hồng Thụy

LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian nghiên cứu và thực hiện luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, các tổ chức và các cá nhân. Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả các tập thể, cá nhân đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu luận văn này.

Trước hết tôi xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Khoa Kinh tế & PTNT, Phòng Đào tạo – Đào tạo sau đại học của nhà trường cùng các thầy cô giáo, những người đã trang bị kiến thức cho tôi trong suốt quá trình học tập.

Với lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất, tôi xin trân trọng cảm ơn thầy giáo PGS.TS. Dương Văn Sơn, người Thầy đã trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn khoa học và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu, hoàn thành luận văn này.

Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, UBND và các phòng, ban huyện Trùng Khánh; lãnh đạo UBND các xã Phong Châu, Thân Giáp, Ngọc Khê và các hộ nông dân trên địa bàn các xã đã giúp đỡ tôi về thông tin, số liệu trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu luận văn.

Do thời gian nghiên cứu có hạn, luận văn của tôi chắc hẳn không thể tránh khỏi những sơ suất, thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy cô giáo cùng toàn thể bạn đọc.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2016

Tác giả

Quan Hồng Thụy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Ý nghĩa của luận văn.....	2
3.1. Ý nghĩa lí luận.....	2
3.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	2
Chương 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU	3
1.1. Cơ sở lý luận	3
1.1.1. Khái niệm về sinh kế.....	3
1.1.2. Sự bền vững và khung sinh kế bền vững [6]	3
Các thành phần của khung sinh kế bền vững gồm:.....	5
Các loại nguồn vốn.....	7
1.2. Cơ sở thực tiễn	12
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	15
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	15
2.2. Nội dung nghiên cứu	15
2.2.2. Đánh giá thực trạng các nguồn lực sinh kế của người dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.	15
2.2.3. Đánh giá thực trạng các hoạt động sinh kế và thu nhập từ các hoạt động sinh kế của người dân địa phương.	16
2.2.4. Đề xuất các giải pháp cải thiện và phát triển sinh kế, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho cộng đồng trên địa bàn huyện Trùng Khánh.....	16
2.3. Tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	16
2.3.1. Tiếp cận nghiên cứu	16
2.3.2. Phương pháp nghiên cứu.....	17
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	21
3.1. Điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội huyện Trùng Khánh.....	21

3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	21
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	25
3.1.3. Nhận xét chung	30
3.2. Các nguồn lực sinh kế của người dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.....	31
3.2.1. Nguồn lực tự nhiên.....	32
3.2.2. Nguồn lực con người.....	34
3.2.3. Nguồn lực xã hội	37
3.2.4. Nguồn lực vật chất	39
3.2.5. Nguồn lực tài chính	43
3.3. Thực trạng các hoạt động sinh kế và thu nhập của người dân tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.....	45
3.3.1. Hoạt động sản xuất nông nghiệp.....	45
3.3.2. Hoạt động sản xuất phi nông nghiệp.....	58
3.3.3. Thu nhập từ các hoạt động sinh kế của người dân.....	60
3.3.4. Kết quả những can thiệp từ bên ngoài đối với hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp của người dân năm 2105	62
3.4. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sinh kế bền vững	63
3.4.1. Giải pháp chung	63
3.4.2. Giải pháp cụ thể đối với huyện Trùng Khánh.....	64
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	64
1. Kết luận	69
2. Kiến nghị	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	71

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CV%	: Hệ số biến động
DFID	: Bộ phát triển vương quốc Anh
GTSX	: Giá trị sản xuất
Mean	: Số trung bình
n	: Số mẫu
PivotTable	: Một công cụ phân tích rất mạnh trong Excel, có thể kết nối các dãy số liệu trong các cột Excel khác nhau để tạo sự liên hệ.
SD	: Độ lệch chuẩn
SE	: Sai số chuẩn
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Các xã, thôn được lựa chọn điều tra	18
Bảng 3.1: Hiện trạng sử dụng đất đai của huyện Trùng Khánh trong 3 năm (2013 – 2015)	22
Bảng 3.2: Tình hình dân số huyện Trùng Khánh năm 2015	27
Bảng 3.3: Bình quân đất đai phân theo nhóm hộ của huyện Trùng Khánh	32
Bảng 3.4: Tuổi, học vấn, lao động và nhân khẩu của các hộ	35
Bảng 3.5: Tham gia tổ chức xã hội phân theo nhóm hộ	37
Bảng 3.6: Tham gia các lớp tập huấn phân theo nhóm hộ	38
Bảng 3.7: Tình trạng nhà ở phân theo nhóm hộ	40
Bảng 3.8: Tài sản xe máy phân theo nhóm hộ	41
Bảng 3.9: Điện thoại phân theo nhóm hộ	42
Bảng 3.10: Các loại tài sản khác phân theo nhóm hộ	42
Bảng 3.11: Tiên tiết kiệm và vốn hiện có phân theo nhóm hộ	43
Bảng 3.12: Khó khăn về vốn phân theo nhóm hộ	44
Bảng 3.13: Sinh kế cây trồng phân theo nhóm hộ	46
Bảng 3.14: Giá trị sản xuất một số sản phẩm ngành trồng trọt phân theo nhóm hộ	49
Bảng 3.15: Giá trị sản xuất ngành trồng trọt phân theo nhóm hộ	50
Bảng 3.16. Khó khăn trở ngại trong trồng trọt	51
Bảng 3.17. Sinh kế chăn nuôi một số vật nuôi phân theo nhóm hộ	53
Bảng 3.18: Giá trị sản xuất một số sản phẩm ngành chăn nuôi phân theo nhóm hộ	55
Bảng 3.19: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi phân theo nhóm hộ	56
Bảng 3.20: Các khó khăn trở ngại trong chăn nuôi	57
Bảng 3.21: Các hoạt động phi nông nghiệp của người dân	58
Bảng 3.22: Hoạt động phi nông nghiệp phân theo nhóm hộ	59
Bảng 3.23: Thu nhập phi nông nghiệp phân theo nhóm hộ	59
Bảng 3.24: Tổng thu nhập phân theo nhóm hộ	61

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1.1: Khung sinh kế bền vững	4
Hình 1.2: Tài sản của người dân	6
Hình 3.1: Bản đồ vị trí địa lý huyện Trùng Khánh	21
Biểu đồ 3.1: Cơ cấu các loại đất huyện Trùng Khánh năm 2015	23
Biểu đồ 3.2 : Tỷ lệ dân số phân theo thành thị, nông thôn năm 2015	28
Biểu đồ 3.3: Các loại đất đai của các nhóm hộ huyện Trùng Khánh.....	32
Biểu đồ 3.4: Tình trạng nhà ở của các nhóm hộ huyện Trùng Khánh.....	40
Biểu đồ 3.5. Sinh kế cây trồng phân theo nhóm hộ	46
Biểu đồ 3.6: Sinh kế chăn nuôi một số vật nuôi chủ yếu phân theo nhóm hộ.....	53

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh kế bền vững là mối quan tâm hàng đầu của con người, là điều kiện cần thiết cho quá trình phát triển, nâng cao đời sống của con người nhưng vẫn đáp ứng được đòi hỏi về chất lượng môi trường tự nhiên. Việc lựa chọn những hoạt động sinh kế của người dân miền núi chịu ảnh hưởng rất lớn từ nhiều yếu tố về điều kiện tự nhiên, xã hội, yếu tố con người, kết cấu hạ tầng,...

Để cải thiện và phát triển sinh kế của người dân ở khu vực nông thôn miền núi, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chương trình, chính sách đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng góp phần làm thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế như thu nhập và mức sống của người dân nông thôn miền núi còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, các nguồn lực đầu tư chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Vì vậy vấn đề sinh kế bền vững đòi hỏi các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm thường xuyên, cần có những giải pháp mang tính đột phá để chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, phát huy đúng mức tiềm năng, lợi thế, phù hợp với phong tục, tập quán, điều kiện tự nhiên và trình độ của người dân.

Trùng Khánh là một huyện biên giới nằm phía Đông Bắc của tỉnh Cao Bằng, có 8 xã biên giới tiếp giáp với Trung Quốc với chiều dài đường biên là 63,15km. Điều kiện kinh tế, xã hội còn gặp nhiều khó khăn, dân trí của người dân còn thấp, các điều kiện về cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, thiếu nước sản xuất,... Các hoạt động sinh kế của người dân chủ yếu là trồng lúa, ngô, thuốc lá, nuôi trâu, bò, dê, lợn, gia cầm,... Trùng Khánh có diện tích đất nông nghiệp khá lớn với nhiều cánh đồng màu mỡ lớn nhỏ. Tuy nhiên người dân chưa chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, chưa tận dụng lợi thế đất đai để canh tác, diện tích đất bỏ hoang còn nhiều, hầu hết chỉ sản xuất một vụ lúa mùa, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, nhiều nơi không chủ động được nước tưới tiêu chủ yếu trông chờ vào nước mưa để canh tác. Lâm nghiệp chưa phát triển, diện tích đất trồng đồi núi trọc còn nhiều. Mặc dù được khuyến cáo khoa học kỹ thuật nhưng người dân vẫn sản xuất theo phương thức truyền thống, dành ít thời